TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 961/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn T** – sinh năm 1989

*** Bị đơn**: Chị **Nguyễn Thị Hồng M**– sinh năm 1986

Cùng HKTT và chỗ ở: tổ 9 phường L, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng M tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 03/9/2014). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trần Văn T** và chị **Nguyễn Thị Hồng M**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị cùng xác nhận có hai con chung là Trần Gia B; sinh ngày 01/12/2014 và Trần Hải Ph; sinh ngày 08/8/2017. Hiện nay sức khỏe của cháu hoàn toàn bình thường.

Sau ly hôn, giao con chung là Trần Gia B cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Trần Hải Ph cho chị Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T và chị M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng M có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, mỗi người chịu ½; hai bên thống nhất thỏa thuận để anh T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ còn lại được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006314 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND xã Đ,huyện Đ, Thái Bình(ĐKKH số 72/02.11.2006);
- Đương sự;
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm